

Bản án số: 202/2023/HS-PT
Ngày: 14-7-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Các Thẩm phán: 1. Ông Bùi Đức Nam
2. Ông Trần Minh Châu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thùy Linh - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Khá - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 209/2023/TLPT-HS ngày 08/6/2023, đối với bị cáo Nguyễn Thị H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HSST ngày 18/4/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Thị H; sinh năm 1982, tại: Nam Định; giới tính: Nữ; Nơi đăng ký thường trú: 161D/2/5C đường L, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N và bà Trần Thị L; chồng: Trần Văn Sáng, sinh năm 1979; con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không;

Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp ổn định nên Tô Đức L đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Từ ngày 19/7/2022 đến ngày 19/9/2022, L đã thực hiện các vụ trộm cắp trên địa bàn quận Tân Phú như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 19/7/2022, L điều khiển xe gắn máy hiệu AirBlade, màu trắng xám, biển số 59X1-353.84 đến quán trà sữa Ngô Gia, số 59A Thạch Lam, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú để mua trà sữa.

Trong khi đợi mua trà sữa, L nhìn thấy một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50, màu đen của chị Phạm Hạnh Mai Tiên để trên bàn inox, kế bên tủ đông lạnh bên trong quán, lợi dụng lúc chị Tiên không chú ý, L lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần bên phải phía trước rồi đi ra ngoài điều khiển xe chạy thoát. Sau đó, L đến cửa hàng điện thoại di động trên đường 3 tháng 2, Quận 10 (không rõ địa chỉ) bán điện thoại được 1.100.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Vụ thứ 2: Khoảng 11 giờ ngày 03/9/2022, Tô Đức Huy (là em ruột L), điều khiển xe máy hiệu AirBlade, màu trắng xám, biển số 59X1-353.84 chở L đến quán trà sữa tại địa chỉ số 380 Nguyễn Sơn, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú để mua trà sữa. Tại đây, Huy dừng xe ở trước quán chờ, còn L đi vào mua trà sữa. Trong lúc đợi mua trà sữa, L thấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu đen của chị Võ Thị Ngọc Thư đang để trên bàn cạnh tủ đông lạnh, lợi dụng lúc chị Thư đang bán trà sữa cho khách, L lấy trộm điện thoại di động của chị Thư bỏ vào túi quần bên phải phía trước, chạy ra khỏi quán lên xe để Huy chạy thoát. Trên đường đi, L nói cho Huy biết là L vừa trộm được điện thoại di động của chị Thư rồi kêu Huy chở L đến cửa hàng điện thoại di động Kim Long, địa chỉ số 785 đường 3/2, Phường 7, Quận 10 để bán. Khi đến nơi, Huy đứng phía trước đợi, L đi vào bán điện thoại cho Nguyễn Thị H với giá 4.000.000 đồng, L cho Huy 1.500.000 đồng, số tiền còn lại L đã tiêu xài hết.

Khi kiểm tra điện thoại di động, Hằng thấy bị hư nút tắt nguồn và L không cung cấp được mật khẩu của điện thoại nên biết đây là điện thoại do L phạm tội mà có nhưng Hằng vẫn đồng ý mua. Sau đó, Hằng đem sửa hết 3.200.000 đồng và bán lại cho khách (chưa rõ lai lịch) giá 8.200.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 09 giờ ngày 19/9/2022, L điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 59X1-353.84, đến quán phở tại số 95 Hoà Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú của bà Lê Thị Mộng Hoàn để mua phở và mỡ bò. L nhìn thấy dưới nền nhà trên rổ đựng rau có để điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9, màu tím, lợi dụng lúc bà Hoàn không chú ý, L lấy trộm chiếc điện thoại di động trên bỏ vào túi quần phía trước, bên phải. Cùng lúc này bà Hoàn nói là hết mỡ bò nên L đi ra ngoài điều khiển xe gắn máy chạy thoát. Sau đó, L đến cửa hàng điện thoại di động Kim Long tiếp tục bán cho Nguyễn Thị H được số tiền 2.800.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Ngày 23/9/2022, Tổ trình sát thuộc Đội 3, phòng PC02 Công an thành phố Hồ Chí Minh đang tuần tra trên địa bàn quận Bình Tân thì phát hiện L và Huy điều khiển xe gắn máy hiệu AirBlade, màu trắng xám, biển số 59X1-353.84 lưu thông trên đường Lê Văn Quới có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính đưa L về Công an phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân làm việc, còn Huy điều khiển xe chạy thoát. Qua truy xét, phòng PC02 Công an thành phố Hồ Chí Minh đã mời Nguyễn Thị H đến làm việc và Hằng đã thừa nhận hành vi như trên nên phòng PC02 Công an thành phố Hồ Chí Minh đã bàn giao Tô Đức L, Nguyễn Thị H cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú để tiếp tục điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú, Tô Đức L và Nguyễn Thị H đã khai nhận hành vi như trên.

Tô Đức L khai nhận ba vụ trộm cắp tài sản nêu trên, khi Huy chở đi thì L không có bàn bạc với Huy để đi trộm cắp tài sản. Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 59X1-353.84 L dùng làm phương tiện phạm tội, qua xác minh do anh Nguyễn Duy Vượng, trú tại 68 Trương Văn Thành, Khu phố 6, phường Hiệp Phú, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức) đăng ký, anh Vượng cho biết đã bán lại cho người tên Vinh, có công chứng sang tên nhưng anh Vượng không còn lưu giữ giấy tờ trên. Qua làm việc L khai mua tại cửa hàng xe gắn máy nhưng không nhớ địa chỉ, hiện Tô Đức Huy đã lấy xe, không thu hồi được.

Ngoài ra L còn thực hiện vụ trộm cắp tài sản vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/9/2022 tại quán trà sữa số 29 Bắc Hải, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú đã thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 để phối hợp xử lý. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã ra Quyết định không khởi tố vụ án do tài sản bị trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng.

Nguyễn Thị H khai nhận: Khi mua điện thoại di động của L đều biết không phải điện thoại di động của L mà do L chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng do ham lợi vẫn mua để bán lấy tiền.

Theo Kết luận định giá tài sản số 1770/KL-HĐĐGTS ngày 20/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Tân Phú, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50, màu đen, 64Gb trị giá 2.350.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu đen, 256GB trị giá 13.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9, màu tím, 64GB trị giá 2.700.000 đồng. Tổng cộng: 18.050.000 đồng.

Vật chứng:

- 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy S9, màu tím, số IMEI 355220090358628. Hiện Công an quận Tân Phú đã trả cho bà Lê Thị Mộng Hoàn.

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone XS Max, màu vàng, số IMEI: 357328094548231. Nguyễn Thị H không sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an quận Tân Phú đã trả cho Nguyễn Thị H.

- 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy S8, số IMEI: 359116088444907, thu của Tô Đức L, hiện đang nhập kho vật chứng theo phiếu nhập kho số 158/PNK ngày 15/12/2022 của Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an quận Tân Phú.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Tô Đức L đã bồi thường cho chị Phạm Hạnh Mai Tiên số tiền 2.000.000 đồng và chị Võ Thị Ngọc Thư số tiền 8.000.000 đồng nên chị Tiên và chị Thư không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với bà Lê Thị Mộng Hoàn đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HSST ngày 18/4/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H nộp lại số tiền thu nhập bất chính là 1.000.000 (Một triệu) đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo L, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 28/4/2023, bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Tân Phú xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Thị H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin xem xét cho bị cáo được hưởng án treo vì mức án sơ thẩm là quá nghiêm khắc.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo, cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đã kết luận đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên cần được xem xét.

Bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo xin hưởng án treo và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp được giấy xác nhận (có chứng thực của chính quyền địa phương) gia đình bị cáo có nhiều người tham gia cách mạng và có công với nước được tặng thưởng nhiều huân huy chương, có cậu ruột là liệt sỹ, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính, là những tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét thấy hình phạt mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là đã phù hợp, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị H tranh luận: khi bị cáo mua điện thoại thì chỉ biết đây là điện thoại không phải của người bán, bị cáo chỉ nghi ngờ điện thoại do phạm tội mà có, nên hình phạt xử bị cáo là quá nặng; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình nuôi 02 con nhỏ vì chồng bị cáo đang thất nghiệp, bố và mẹ đang ốm đau cần có người chăm sóc, nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và mong muốn nhận được mức án khoan hồng để tiếp tục làm việc, nuôi gia đình và cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản cáo trạng truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở để kết luận: Do không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, nên từ ngày 19/07/2022 đến ngày 19/9/2022, Tô Đức L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A, màu đen (trị giá: 2.350.000 đồng) của chị Phạm Hạnh Mai Tiên; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max, màu đen (trị giá: 13.000.000 đồng) của chị Võ Thị Ngọc Thư và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9 (trị giá: 2.700.000 đồng) của chị Lê Thị Mộng Hoàn. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo L chiếm đoạt là: 18.050.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, L đã đem 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max, màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9 bán cho Nguyễn Thị H. Hằng biết rõ điện thoại di động mà Tô Đức L đem bán là do phạm tội mà có nhưng vẫn mua nhằm mục đích bán lại cho người khác kiếm lời và đã thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn thu lợi bất chính mà cố ý phạm tội.

[3] Về kháng cáo của bị cáo: Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo với lý do cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là quá nghiêm khắc.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định về tình tiết: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là tình

tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H mức hình phạt 01 (một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị H có bổ sung chứng cứ chứng minh là mình có nơi cư trú rõ ràng, có công việc làm ổn định, lâu dài, gia đình bị cáo có nhiều người tham gia cách mạng và được nhà nước tặng thưởng huân huy chương, có cậu ruột là liệt sỹ; bị cáo đã tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính trong giai đoạn xét xử phúc thẩm; ngoài ra cũng xét tình tiết bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, cần được xem xét.

Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo: bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã khắc phục hậu quả, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, công việc làm ổn định, có nhân thân tốt và tại phiên tòa thể hiện sự ăn năn hối cải, quyết tâm sửa chữa thành người có ích cho xã hội. Do đó, căn cứ căn cứ vào Điều 2 và Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022-NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về án treo, xét thấy không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định là đã có tác dụng của hình phạt đối với bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa chung.

Do đó kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H là có cơ sở nên được chấp nhận. Thấy cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 02 năm tính kể từ ngày tuyên án theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều

65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Thị H chấp hành hình phạt tù của bản án.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thị H đã nộp số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng thu lợi bất chính theo biên lai thu số AA/20220001747 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo Nguyễn Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích về chế định án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND quận Tân Phú; (1)
- THA-DS quận Tân Phú; (1)
- TAND quận Tân Phú; (1)
- Công an quận Tân Phú; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- Bị hại; (1)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (23) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Thụ